TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 07 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 128/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa người yêu cầu:

- Chị La Xuân Nhật L, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh H;

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 9 phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị La Xuân Nhật L và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị La Xuân Nhật L và anh Nguyễn Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Cẩm T sinh ngày 09/4/2015. Giao cháu Nguyễn Cẩm T cho chị La Xuân Nhật L trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, số tiền 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 08 năm 2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác (Anh T sẽ chuyển tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị L vào ngày 20 hàng tháng).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về Tài sản chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí: Chị La Xuân Nhật L và anh Nguyễn Văn T phải chịu mỗi người 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 150.000đ anh Nguyễn Văn T đã nộp theo biên lai số 00888 ngày 12/7/2018 và 150.000đ theo biên lai số 00887 ngày 12/7/2018 anh Nguyễn Văn T nộp thay chị La Xuân Nhật L, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang *(đã thi hành xong)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPH;
- CCTHA dân sự TPH;
- TAND tỉnh HG;
- UBND xã T, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Vũ Mỹ Lệ